

*

Số 08 -NQ/HU

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHÓA VIII
Về tăng cường lãnh đạo phát triển toàn diện vùng đồng bào
dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Cát Tiên đến năm 2025

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2015 – 2020

Huyện Cát Tiên có diện tích tự nhiên 42.694,25 ha, trong đó diện tích đất rừng và đất lâm nghiệp là 27.255 ha; trong đó: diện tích đất rừng sản xuất là 5.385 ha; diện tích đất rừng đặc dụng là 21.832 ha. Huyện có 07 xã và 02 thị trấn. Dân số có 35.415 người/10.044 hộ. Hiện có 20 dân tộc thiểu số, với 9.186 người/1.988 hộ, chiếm 26,03% dân số toàn huyện, gồm dân tộc: Tày, Thái, Khmer, Mường, Nùng, Mông, Dao, Gia Rai, Xơ Đăng, Ê Đê, Cơ Ho, Chăm, Sán Chay, Xtiêng, Mnông, Sán Dìu, Mạ, Chơ Ro, Thổ, Cơ Lao. Các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện sống xen kẽ với nhau phân bố ở hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số Mạ, Xtiêng sinh sống tập trung theo buôn tại các xã: Đồng Nai Thượng, Tiên Hoàng, Gia Viễn, Phước Cát 2, thị trấn Cát Tiên và thị trấn Phước Cát.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020, công tác dân tộc luôn được huyện quan tâm và đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhận thức về công tác dân tộc của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân ngày càng được nâng lên; mục tiêu “Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển” được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm bình quân 7,2%; thu nhập bình quân đầu người trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt 35,8 triệu đồng/người/năm, tăng 1,75 lần so với năm 2015; các thôn, buôn đều có điện lưới quốc gia; hầu hết hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; duy trì được kết quả phổ cập giáo dục ở các cấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các thôn, buôn đều có nhà sinh hoạt cộng đồng; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 1,3%. Cơ sở hạ tầng thiết yếu cơ bản đáp ứng yêu cầu, từ đó đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội góp phần cải thiện rõ rệt đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường; quốc phòng - an ninh vùng dân tộc thiểu số đảm bảo ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân tộc trên địa bàn huyện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, đó là: Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số nhất là các dân tộc Mạ và Xtiêng còn nhiều khó khăn; thu nhập bình quân đầu người của người dân thấp hơn mức bình quân chung của huyện. Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức sản xuất còn lúng túng kém hiệu quả; sản xuất lúa nước trên diện tích đã được Nhà nước hỗ trợ khai hoang hiệu quả chưa cao; một số dự án, công trình được triển khai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa phát huy hết hiệu quả; công tác quản lý nhà nước về đất đai chưa chặt chẽ, tình trạng mua bán, chuyển nhượng đất trái phép; mua bán điều bông nhiều năm trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát sinh thiếu kiểm soát.

Nguyên nhân khách quan: Xuất phát điểm của các dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc Mạ và Xtiêng ở địa phương thấp; thời tiết khí hậu diễn biến thất thường, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi tác động ảnh hưởng lớn đến sản xuất; giá cả thị trường sản phẩm nông nghiệp không ổn định; hầu hết đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa hạ tầng chưa được đồng bộ.

Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác dân tộc chưa đầy đủ, chưa phát huy được nội lực của nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện chính sách dân tộc. Cán bộ phụ trách công tác dân tộc ở cơ sở là cán bộ không chuyên trách, thường xuyên thay đổi, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng công tác dân tộc. Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương trong thực hiện chính sách dân tộc có lúc, có nơi chưa chặt chẽ và thiếu đồng bộ.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. Quan điểm

Xác định công tác dân tộc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh ở địa phương. Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2018 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển nông nghiệp toàn diện, làm thay đổi toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của huyện. Tiếp tục phát triển toàn diện về giáo dục, y tế, văn hóa; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số.

Phát huy dân chủ, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững, ổn định quốc phòng - an ninh, xây dựng và phát huy lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở để giữ vững ổn định, đoàn kết, bình đẳng giúp nhau cùng phát triển; nâng cao niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm từ 3 – 4%.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt từ 50 triệu đồng trở lên.
- 100% trẻ em người dân tộc thiểu số nhập học đúng tuổi bậc tiểu học; tỷ lệ người dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học trên 75%.
- Duy trì 100% người dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ trẻ em người dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 15%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên người dân tộc thiểu số dưới 1,25%; tỷ lệ mức giảm sinh bình quân hàng năm 0,25‰.
- Hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu (100% đường giao thông từ thôn, buôn đến trung tâm xã được cứng hóa).
- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh; xây dựng phát huy hiệu quả lực lượng cốt cán, người có uy tín, già làng, trưởng bản; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả cán bộ người dân tộc thiểu số.
- Tăng cường đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân ngay từ cơ sở, không để phát sinh điểm nóng.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về công tác dân tộc. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, để người dân nâng cao nhận thức, phát huy nội lực trong phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, thoát nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các dự án, chương trình mục tiêu, chính sách dân tộc, công tác giảm nghèo bền vững; lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng hàng hóa. Tạo đột phá phát triển kinh tế trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; rà soát diện tích đất đai đồng bào dân tộc thiểu số, quy hoạch ổn định phát triển vùng sản xuất, bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp cho hiệu quả kinh tế cao, hình thành các chuỗi liên kết sản phẩm, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích.

- Huy động nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, chú trọng công tác khuyến nông, hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, gắn với đổi mới phương thức sản xuất nông nghiệp; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất tốt, vườn mẫu định hướng gắn với du lịch sinh thái nông nghiệp, sinh thái bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục sử dụng có hiệu quả các diện tích trồng lúa nước, cây ngắn ngày, nhất là tại xã Đồng Nai Thượng, thôn 3, thôn 4 - xã Phước Cát 2 đảm bảo giải quyết cơ bản lương thực tại chỗ cho Nhân dân. Chuyển đổi diện tích cây điều kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao (cây ăn trái, cây dược liệu, cây thực phẩm...); xây dựng mô hình chăn nuôi gắn với bảo tồn, phát triển chăn nuôi heo, gia cầm giống địa phương. Tiếp tục xây dựng và phát triển các mô hình làng nghề truyền thống, các sản phẩm đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số hướng tới phục vụ phát triển du lịch.

- Quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 09/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VIII về lãnh đạo công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện đến năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; phát triển rừng trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tham gia nhận khoán, bảo vệ rừng theo chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập; kiên quyết không để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép để làm nương rẫy.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với công tác quản lý nhà nước về đất đai. Quan tâm động viên người dân sử dụng có hiệu quả quỹ đất hiện có để đầu tư, sản xuất, phát triển kinh tế; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu, các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt việc huy động nguồn lực xã hội, công lao động của người dân tộc thiểu số về tham gia thực hiện các chương trình, dự án được đầu tư; tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện Dự án ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn làng Bù Đát, thị trấn Phước Cát và làng Bù Khiêu, xã Phước Cát 2 theo Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cứng hóa tuyến đường giao thông nông thôn còn lại (4 km) tại thôn 4, xã Phước Cát 2. Đầu tư cứng hóa và mở rộng các tuyến đường vào khu dân cư, khu sản xuất để thuận tiện đi lại và vận chuyển hàng hóa trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2025, cơ bản 100% tuyến giao thông từ thôn, buôn đến trung tâm xã được cứng hóa.

- Rà soát nguồn nước tưới, xây dựng các đập, ao hồ chứa nước, nạo vét, nâng cấp hệ thống thủy lợi hiện có phục vụ sản xuất; xây dựng, nâng cấp, cải tạo các hệ thống nước tập trung tại các cụm dân cư thôn, xã, vùng các dân tộc thiểu số khó khăn ở địa phương và tạo điều kiện để các hộ đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện thuận lợi được sử dụng nước sạch của hệ thống cung cấp nước tập trung.

4. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa. Khôi phục, bảo tồn, phát huy các giá trị tinh thần, bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số. Đến năm 2025, phấn đấu hình thành và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với các điểm du lịch hiện có tại địa phương như Khu di tích lịch sử căn cứ kháng chiến Khu ủy khu VI; khu di tích khảo cổ học Cát Tiên; tiếp tục kêu gọi, thu hút các nguồn

lực đầu tư thác Đa rông – xã Đồng Nai Thượng; hang Thoát y – xã Phước Cát 2, liên kết với Vườn Quốc gia Cát Tiên để tạo loại hình du lịch thu hút du khách. Khuyến khích các địa phương xây dựng các làng nghề truyền thống, mở các lớp dạy nghề truyền thống cho thế hệ trẻ để giữ gìn và phát huy những sản phẩm văn hóa độc đáo, hấp dẫn góp phần phát triển các loại hình văn hóa, du lịch của huyện. Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý trong việc tổ chức, phục dựng các lễ hội văn hoá gắn với yêu cầu phát triển du lịch của địa phương.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo nhu cầu dạy và học đối với những trường, điểm trường vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách ưu tiên sinh viên người dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề về phục vụ tại địa phương trong các lĩnh vực; thực hiện tốt các chính sách ưu đãi cho cán bộ, giáo viên, chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên người đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt việc tuyển chọn học sinh người dân tộc thiểu số theo học tại trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo công bằng, khách quan.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế; vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia khám chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế; hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống theo Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

5. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy khát vọng vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng; tăng cường công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao khả năng tiếp cận ứng dụng các quy trình sản xuất mới phục vụ cho phát triển sản xuất của gia đình; nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo và xây dựng nông thôn mới. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân khôi phục, phát triển một số ngành nghề truyền thống và tham gia một số hoạt động nghề thủ công như đan nhựa, đan bèo nhằm tạo thêm việc làm và tăng thu nhập.

Tiếp tục đổi mới và mở rộng chính sách tín dụng của Ngân hàng chính sách xã hội theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch về công tác dân tộc ở các địa phương. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai trong đầu tư, tạo điều kiện cho người dân tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiến hành bổ sung, sửa đổi các quy ước, hương ước để góp phần phát triển đồng

bộ các lĩnh vực văn hoá – xã hội bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiên quyết không để các thế lực thù địch lợi dụng kích động, xuyên tạc, chống phá; không để kẻ địch lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ đại đoàn kết dân tộc.

8. Thực hiện tốt các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, cơ sở. Quan tâm công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số.

Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển; quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trẻ. Chú trọng thu hút sinh viên người dân tộc thiểu số tốt nghiệp các trường Đại học về công tác tại địa phương.

Phát huy tốt vai trò già làng, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố quốc phòng và an ninh. Tiếp tục xây dựng “thế trận lòng dân” vùng đồng bào dân tộc thiểu số làm cơ sở để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Biểu dương kịp thời những gương điển hình tiên tiến, người có uy tín, gia đình tiêu biểu, người làm kinh tế giỏi trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đổi mới phương pháp tuyên truyền sâu sát, gắn với từng nội dung, mô hình thiết thực hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện; các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết này để tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tiễn.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hoá nội dung Nghị quyết để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy hướng dẫn tổ chức học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết này gắn với tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách dân tộc.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Khắc Bình